ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG XUÂN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2246/QĐ-UBND	*Xuân Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm Phường Xuân Hòa năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa về việc chấp thuận chủ trương thực hiện công trình Duy tu, sửa chữa cụm hẻm phường Xuân Hòa năm 2026;

Căn cứ Công văn số 53/BQLDA ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm phường Xuân Hòa năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 891/KTHTĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm phường Xuân Hòa năm 2026;

Xét Tờ trình số 725/TTr-KTHTĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm phường Xuân Hòa năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm Phường Xuân Hòa năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Duy tu, sửa chữa cụm hẻm Phường Xuân Hòa năm 2026.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình

theo thiết kế:

2.1. Nhóm dự án: Không phân loại nhóm dự án đầu tư công.

2.2. Loại công trình: Công trình giao thông.

2.3. Cấp công trình: Cấp IV.

2.4. Thời hạn sử dụng công trình: Không xác định riêng do công trình thực hiện duy tu, sửa chữa trên cơ sở công trình hiện hữu.

3. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án:

3.1. Địa điểm xây dựng: Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Vị trí xây dựng:

Tuyến dự án Duy tu, sửa chữa cụm hẻm phường Xuân Hòa năm 2026 nằm trên địa bàn Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, có tổng chiều dài là 1669,27m gồm các tuyến hẻm như sau:

- Hẻm 150 Lý Chính Thắng có lý trình như sau:

+ Nhánh 1: Đầu tuyến giao với đường Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 178,50 m.

+ Nhánh 2: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/14 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/16/5 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 44,13m.

+ Nhánh 3: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/16/4 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 148/11 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 41,50m.

+ Nhánh 4: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/16/15 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 693 Hoàng Sa, có chiều dài là 60,50m.

+ Nhánh 5: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/9 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với hẻm 152 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 35m.

+ Nhánh 6: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/7/6 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/15/15 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 36,56m.

+ Nhánh 7: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/17 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với hẻm 152 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 34,50m.

+ Nhánh 8: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/15/9 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 152/28/17 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 47m.

+ Nhánh 9: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/28 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/30 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 18m.

+ Nhánh 10: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/36 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/34 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 14,15m.

+ Nhánh 11: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/31 Lý Chính Thắng, cuối tuyến

giáp với nhà số 150/31/12 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 29,67m.

+ Nhánh 12: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/44 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/46 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 12,50m.

+ Nhánh 13: Đầu tuyến giáp với nhà số 150/31/14 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 150/31/9A Lý Chính Thắng, có chiều dài là 13,78m.

- Hẻm 134 Lý Chính Thắng có lý trình như sau:

+ Nhánh 1: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/109 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 114,50m.

+ Nhánh 2: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/109/17 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 134/109/3 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 30m.

+ Nhánh 3: Đầu tuyến giáp với nhà số 627/5 Hoàng Sa, cuối tuyến giáp với nhà số 627/19 Hoàng Sa, có chiều dài là 27,21 m.

+ Nhánh 4: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/93 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 65,72 m.

+ Nhánh 5: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/47 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 38m.

+ Nhánh 6-1: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/97/1 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 42m.

+ Nhánh 6-2: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/15 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với hẻm 142 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 68m.

+ Nhánh 7: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/39 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giáp với nhà số 134/33 Lý Chính Thắng, có chiều dài là 28,51m.

+ Nhánh 8: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/33 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 42m.

+ Nhánh 9: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/33/4 Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 14m.

+ Nhánh 10: Đầu tuyến giáp với nhà số 134/19C Lý Chính Thắng, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 40m.

+ Nhánh 11: Đầu tuyến giáp với nhà số 675/9 Hoàng Sa, cuối tuyến giao với đường Hoàng Sa, có chiều dài là 35m.

- Hẻm 29 Trần Quốc Toản có lý trình như sau:

+Nhánh 1: Đầu tuyến giao với đường Trần Quốc Toản, cuối tuyến giáp với nhà số 29/29A Trần Quốc Toản, có chiều dài là 51,66m.

+ Nhánh 2: Đầu tuyến giáp với nhà số 29/15 Trần Quốc Toản, cuối tuyến giáp với nhà số 29/7 Trần Quốc Toản, có chiều dài là 46,25m.

- Hẻm 475/50 Hai Bà Trưng có lý trình như sau:

+ Nhánh 1: Đầu tuyến giáp với nhà số 475/50 Hai Bà Trưng, cuối tuyến giáp với nhà số 475/36/6 Hai Bà Trưng, có chiều dài là 59,33m.

+ Nhánh 2: Đầu tuyến giáp với nhà số 475/50/2 Hai Bà Trưng, cuối tuyến giáp với nhà số 475/36/5 Hai Bà Trưng, có chiều dài là 17m.

+ Nhánh 3: Đầu tuyến giáp với nhà số 475/50/11 Hai Bà Trưng, cuối tuyến giáp với nhà số 475/50/5 Hai Bà Trưng, có chiều dài là 10,21m.

- Hẻm 21 Võ Văn Tần có lý trình như sau: Đầu tuyến giao với đường Võ Văn Tần, cuối tuyến giáp với nhà số 21/2 Võ Văn Tần, có chiều dài là 54m.

- Hẻm 46 Võ Văn Tần có lý trình như sau: Đầu tuyến giao với đường Võ Văn Tần, cuối tuyến giáp với nhà số 48F Võ Văn Tần, có chiều dài là 76,98m.

- Hẻm 41 Phạm Ngọc Thạch có lý trình như sau: Đầu tuyến giao với đường Phạm Ngọc Thạch, cuối tuyến giáp với nhà số 41/6 Phạm Ngọc Thạch, có chiều dài là 79,18m.

- Hẻm 66 Phạm Ngọc Thạch có lý trình như sau: Đầu tuyến giao với đường Phạm Ngọc Thạch, cuối tuyến giao với đường Trương Quyền, có chiều dài là 69m.

- Hẻm 09 Trương Quyền có lý trình như sau: Đầu tuyến giao với đường Trương Quyền, cuối tuyến giáp với nhà số 9/1 Trương Quyền, có chiều dài là 28m.

- Hẻm 154 Võ Thị Sáu:

+ Nhánh 1: Đầu tuyến giao với đường Võ Thị Sáu, cuối tuyến giáp với nhà số 154/10 Võ Thị Sáu, có chiều dài là 43,55m.

+ Nhánh 2: Đầu tuyến giáp với nhà số 154/30 Võ Thị Sáu, cuối tuyến giáp với nhà số 154/20 Võ Thị Sáu, có chiều dài là 23,38m.

3.3. Diện tích sử dụng đất của dự án: 4.658,27m^2.

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân Phường Xuân Hòa.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhà thầu khảo sát xây dựng:

6.1. Tổ chức tư vấn khảo sát: Công ty TNHH MTV thiết kế xây dựng Bảo Châu

6.2. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Phú Dũng.

6.3. Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Thiết kế ĐTXD Phú Thịnh.

7. Mục tiêu dự án: Khắc phục tình trạng xuống cấp, sụt lún, bong tróc mặt đường và quá tải hệ thống thoát nước tại các tuyến hẻm; góp phần bảo đảm an toàn

giao thông, hạn chế ngập úng, cải thiện điều kiện đi lại, vệ sinh môi trường và chất lượng sống của người dân trên địa bàn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa làm mới mặt đường hẻm, thay thế cống dọc, khuôn nắp (có thép góc) và hầm ga.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được xác định trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được thẩm tra, thẩm định và các quy định hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 9.485.253.460 đồng *(Bằng chữ: Chín tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm sáu mươi đồng)*.

- Chi phí xây dựng : 7.799.871.165 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 218.041.066 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 860.517.414 đồng
- Chi phí khác : 186.772.774 đồng
- Chi phí dự phòng : 420.051.041 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Khoản chi chờ phân bổ trong lĩnh vực hoạt động kinh tế (6.759.000.000 đồng) và Dự phòng ngân sách năm 2026 (2.864.000.000 đồng) của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa tổ chức triển khai thực hiện dự án theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KBNN KVII-PGD số 10;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Hậu